

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: **14/2021/HNGĐ – ST**

Ngày: 23/3/2021

“V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hùng

- Ông Lâm Ngọc Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Mộng Kiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 315/2020/TLST – HNGĐ ngày 11/12/2020; Về việc: *“Tranh chấp ly hôn và nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST – HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị **Lâm Thị H**, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- ***Bị đơn:*** Anh **Trần Thanh Q**, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 11 năm 2020, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn chị Lâm Thị H trình bày:***

Chị H với anh Trần Thanh Q cưới nhau năm 2015, nhưng đến ngày **27/7/2016** mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Phú Tân, **huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng**, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 84/2016. Sau khi cưới, vợ chồng về chung sống bên gia đình chị H tại ấp Thọ Hòa Đông A, xã Phú Tân và có với nhau 01 con chung tên Trần Ngọc T, sinh ngày 03/02/2016, trong thời gian đầu cuộc sống gia đình rất hạnh phúc nhưng

sau đó bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, anh Q thường xuyên bạo lực gia đình, gây áp lực cho chị, khi con được 01 tháng thì chị với anh Q tiếp tục xảy ra mâu thuẫn và anh Q bỏ về nhà cha mẹ ruột ở và sống ly thân hơn 01 năm. Đến năm 2017 thì chị với anh Q hàn gắn lại tình cảm vợ chồng và tiếp tục sống chung với nhau nhưng được một thời gian thì chị phát hiện anh Q có người phụ nữ khác bên ngoài nên chị với anh Q xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh Q và anh Q đã chung sống với người khác, không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với anh Trần T Q theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Thanh Q được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lâm Thị H và cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra, giao nộp, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

* *Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án, còn bị đơn chưa chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như giấy triệu tập của Tòa án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị Lâm Thị H đối với anh Trần Thanh Q, cho chị H được ly hôn với anh Q theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, còn con chung cháu Trần Ngọc T giao cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu; Tài sản chung, nợ chung không có, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn anh Trần Thanh Q. Xét thấy, anh Trần Thanh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Trần Thanh Q theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Lâm Thị H với anh Trần Thanh Q cưới nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Phú

Tân, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 84/2016 ngày 27/7/2016. Sau khi cưới, vợ chồng về chung sống bên gia đình chị H tại ấp Thọ Hòa Đông A, xã Phú Tân và có với nhau 01 con chung, trong thời gian đầu cuộc sống gia đình rất hạnh phúc nhưng sau đó bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, do anh Q thường xuyên bạo lực gia đình, gây áp lực cho chị H và anh Q có người phụ nữ khác bên ngoài, nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Chị Lâm Thị H với anh Trần Thanh Q cưới nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Phú Tân, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 84/2016 ngày 27/7/2016 nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ khi có phát sinh tranh chấp. Tuy nhiên, theo chị H trình bày, hôn nhân giữa chị với anh Q không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh Q hay bạo lực gia đình và đã chung sống với người phụ nữ khác nên chị với anh Q không còn tình cảm với nhau, đã sống ly thân hơn 03 năm nay. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Q thì thấy, đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn hôn nhân giữa chị H với anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài và tại phiên Tòa hôm nay chị H cương quyết xin ly hôn với anh Q vì theo chị không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng để tiếp tục chung sống với nhau vì chị không còn tình cảm với anh Q, trong thời gian vợ chồng sống ly thân hơn 03 năm thì anh Q đã chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác, không còn quan tâm đến chị và con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, động viên để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa chị H với anh Q nhưng chị H vẫn cương quyết ly hôn, còn anh Q không có ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị H đối với anh Trần Thanh Q.

[4] Về con chung: Chị H với anh Q có một con chung tên Trần Ngọc T, sinh ngày 03/02/2016, hiện do chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, anh Q đã bỏ đi khi cháu T mới hơn 01 tuổi, chị H là người trực tiếp chăm sóc con cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Q không có ý kiến gì phản đối đối với yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con của chị H và cháu T còn nhỏ rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con của chị H là đảm bảo về điều kiện thực tế, khả năng nuôi dưỡng con của chị H và đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Do chị Lâm Thị H không yêu cầu anh Trần T Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của

Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chị Lâm Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

[7] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lâm Thị H được ly hôn với anh Trần Thanh Q.
2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc T, sinh ngày 03/02/2016 cho chị Lâm Thị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.
Dành cho anh Trần Thanh Q được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Lâm Thị H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lâm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008464 ngày 01/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, chị H đã nộp xong.
5. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong **thời** hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn anh Trần T Q thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt, niêm yết công khai, hợp lệ.
6. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha